

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2020/DS-ST

Ngày: 18/8/2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Phúc.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Thành Công;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Nhanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Oanh – Kiểm sát viên.

Vào ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 108/2020/TLST – DS ngày 28 tháng 4 năm 2020 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2020/QĐST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2020/QĐST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị K, sinh năm 1969. Địa chỉ: Số 107, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Văn K1, sinh năm 1970. Địa chỉ: Số 107, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk., (vắng mặt có đơn).

- Bị đơn: Nguyễn Văn H, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ghi ngày 25/3/2020, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Nguyễn Thị K ủy quyền cho ông Phạm Văn K1 trình bày:***

Ngày 11/7/2019 bà Nguyễn Thị K có cho anh Nguyễn Văn H, số chứng minh nhân dân: 312018817 mượn số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn trả là 01 tháng kể từ ngày 11/7/2019, anh H có làm giấy mượn tiền ghi ngày 17/7/2018. Tính đến nay đã quá thời hạn trả tiền, nhưng anh H cố tình trốn tránh không trả tiền theo thỏa thuận. Nay bà K yêu cầu anh H trả lại số tiền 200.000.000 đồng, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện: Giấy thiếu tiền (bút lục 08).

* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập họp lệ nhưng anh H vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng thủ tục tố tụng. Viện kiểm sát không có kiến nghị bổ sung.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật vì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy người đại diện của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy bà K khởi kiện yêu cầu anh H trả số tiền còn thiếu nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử nhận định:

3.1. Giao dịch dân sự về việc cho mượn tiền giữa bà K và anh H có lập thành văn bản, nội dung thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên được pháp luật công nhận. Căn cứ vào Điều 463 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử xác định hợp đồng vay tài sản giữa bà K với anh H là có thật.

3.2. Do anh H vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận nên bà K yêu cầu trả lại tiền là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Theo biên bản xác minh ngày 18/6/2020 tại công an xã N thì anh H hiện có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý bất lợi của việc từ chối tham gia tố tụng giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Trường hợp anh H có tranh chấp về quyền lợi, nghĩa vụ với nguyên đơn trong vụ án thì tự thỏa thuận với nhau hoặc yêu cầu giải quyết quyền lợi của mình theo quy định pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án do yêu cầu của bà K được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3, Điều 26; Khoản 1, 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị K.

1. Buộc anh Nguyễn Văn H phải trả cho bà Nguyễn Thị K số tiền 200.000.000 đồng, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 10.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà K số tiền 5.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005242 ngày 28/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hà Văn Phúc